

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện các mô hình/dự án
hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn huyện Đắk Tô**

Kính gửi: Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân huyện.

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-ĐGS ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch giám sát thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện Đắk Tô.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình thực hiện các mô hình, dự án hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh⁽¹⁾, Ủy ban nhân dân huyện đã tham mưu Huyện ủy ban hành Chương trình số 35-CTr/HU ngày 18 tháng 4 năm 2017 thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Tỉnh ủy khóa XV về giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020; thành lập Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững huyện Đắk Tô² đồng thời chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo phối hợp thực hiện các nhiệm vụ công tác giảm nghèo theo ngành mình quản lý³; kịp thời giao kinh phí cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai

¹ Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND, ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định một số nội dung và mức chi thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công văn số 191/UBND, ngày 22/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; Công văn 234/UBND-KGVX, ngày 29/1/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; Quyết định số 672/QĐ-UBND, ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 492/QĐ-UBND, ngày 16/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

² Quyết định số 312/QĐ-UBND, ngày 06/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Ban chỉ đạo giảm nghèo bền vững huyện Đắk Tô, giai đoạn 2016-2020.

³ Kế hoạch số 59/KH-UBND, ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 31/KH-UBND, ngày 09/04/2018 về triển khai thực hiện Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều năm 2018 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 26/KH-UBND, ngày 03/04/2018 về thực hiện Phong trào thi đua “Đắk Tô cùng cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” đến năm 2020; Kế hoạch số 46/KH-UBND, ngày 16/3/2022 về việc thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022; Kế hoạch số 45/KH-UBND, ngày 26/4/2021 về việc thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững năm 2021;

thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất⁴, chỉ đạo ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình⁵.

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn của huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kiểm tra, rà soát đăng ký danh mục thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện; đồng thời tổ chức thẩm định⁶ phê duyệt các dự án hỗ trợ sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định hiện hành. Trong quá trình triển khai thực hiện các đơn vị chuyên môn của huyện đã phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện tại cơ sở.

Đảng ủy các xã, thị trấn đã lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, mặt trận và các đoàn thể xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể gắn với xây dựng nông thôn mới tổ chức thực hiện đạt kết quả các mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn. Theo đó, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch cả giai đoạn, từng năm tổ chức triển khai thực hiện công tác giảm nghèo; thành lập Ban Chỉ đạo giảm nghèo của cấp mình để triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo của địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện phê duyệt.

Ủy ban nhân dân huyện đã giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, phòng Tài chính - Kế hoạch và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn.

2. Công tác tuyên truyền và phổ biến về các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn huyện

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể từ huyện, xã, đến thôn quan tâm thực hiện dưới nhiều

⁴ Quyết định số 569/QĐ-UBND, ngày 29/12/2017 của UBND huyện Đắk Tô về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 (đợt 1) trên địa bàn huyện Đắk Tô. Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Quyết định số 589/QĐ-UBND, ngày 16/12/2019 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. Quyết định số 336/QĐ-UBND, ngày 21/7/2022 về việc giao kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2021.

⁵ Công văn số 1092/UBND, ngày 15/8/2022 về việc triển khai công tác hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 –2025; Công văn số 1040/UBND, ngày 08/8/2022 về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 –2025; Kế hoạch số 48/KH-UBND, ngày 22/3/2022 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 28-10-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23-6-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030” Công văn số 381/UBND, ngày 02/7/2021 về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo; Hướng dẫn liên ngành số 01/HD-LN, ngày 14/6/2021 của liên ngành: Phòng Nông nghiệp và PTNT; Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội; Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Hướng dẫn một số nội dung cần lưu ý trong công tác quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thu hồi các dự án trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Đắk Tô;

⁶ Công văn số 565/UBND, ngày 10/10/2018 của UBND huyện Đắk Tô về việc thẩm định các Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

hình thức, phương pháp: cung cấp hệ thống văn bản, tờ rơi, pano, hệ thống truyền thanh – tuyến hình⁷; xây dựng các chuyên mục, tin bài về giảm nghèo thông tin cũng được thường xuyên phát trên hệ thống Truyền thanh huyện, xã và đăng, tải trên Trang thông tin điện tử của huyện. Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã hưởng ứng Phong trào thi đua bằng những việc làm cụ thể (*đóng góp quỹ vì người nghèo, các hoạt động từ thiện nhân đạo; liên kết sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm...*).

Đối tượng, nội dung tuyên truyền là phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều; tuyên truyền, vận động tích cực tham gia Phong trào thi đua để giúp đỡ người nghèo, thực hiện công tác giảm nghèo bền vững đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân; lựa chọn nội dung phù hợp với từng đối tượng tiếp thu, hình thức tuyên truyền đa dạng, trong đó ưu tiên thực hiện việc đưa thông tin về cơ sở, nhất là các địa bàn vùng sâu, vùng xa của huyện.

Kết quả tuyên truyền có trên 90% hộ dân được tiếp cận, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; kinh nghiệm sản xuất, các thông tin thiết yếu nhằm góp phần giảm nghèo về thông tin đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện từ đó có định hướng phát triển sản xuất xây dựng kinh tế gia đình. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền đã phản ánh thực tiễn quá trình triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo ở địa phương; những mô hình, điển hình của các nhóm hộ, cộng đồng giúp nhau giảm nghèo, nghị lực vươn lên của chính người nghèo, sự chung tay của xã hội, doanh nghiệp, các tổ chức thiện nguyện cho giảm nghèo; đồng thời, phát hiện, xử lý các biểu hiện tiêu cực, thất thoát, lợi dụng chính sách giảm nghèo để trục lợi.

Để triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Đăk Tô, ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã triển khai thực hiện các bước theo Thông tư số 18/2017/TT-BNN, ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn như: Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin định hướng, phân bổ vốn cho Ủy ban nhân dân cấp xã; chỉ đạo Tuyên truyền, phổ biến dự án; tổ chức họp lấy ý kiến về nội dung dự án và lập danh sách đối tượng đăng ký tham gia dự án; Ủy ban nhân dân xã xây dựng dự án trình Tổ thẩm định dự án huyện để thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt; các hộ dân được bình xét tham gia dự án, các hộ đã chủ động chuẩn bị các điều kiện như: đất đai, lao động, chuẩn bị chuồng trại... để thực hiện theo tiến độ dự án.

3. Công tác quản lý, kiểm tra, tổ chức đánh giá thực hiện dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất

⁷ Giai đoạn 2016-2020: Tổ chức truyền thông về giảm nghèo (*theo hình thức nói chuyện chuyên đề*) cho 2.048 người tại 43 điểm (*thôn/khóm phố*) trên địa bàn huyện; Cấp, phát hơn 200 cuốn "Sổ tay hướng dẫn thực hiện Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020"; tổ chức trên 20 hội diễn, hội thi và các giải thể thao; thực hiện 15 lượt trang trí các cụm Pa nô cổ động trực quan trên địa bàn huyện với tổng diện tích pa nô, phướn tuyên truyền tuyên truyền 340m², băng rôn tuyên truyền với tổng diện tích 627m²;

Để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn đảm bảo nội dung, quy trình, tiến độ và hiệu quả, hàng năm Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện thường xuyên kiểm tra, giám sát để đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện, phát hiện những khó khăn, vướng mắc giúp tháo gỡ, phát hiện chấn chỉnh kịp thời những hạn chế; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra tất cả các dự án triển khai trên địa bàn.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình triển khai thực hiện

1.1. Các dự án hỗ trợ sản xuất thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

a) *Tình hình thực hiện:*

- *Tổng số dự án, mô hình được triển khai:* Từ năm 2018 đến nay, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô đã phê duyệt 48 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, gồm: 31 dự án chăn nuôi và 17 dự án trồng trọt⁸, số hộ tham gia dự án là 450 hộ (300 hộ Hộ nghèo, cận nghèo 113 hộ, 36 hộ mới thoát nghèo và 01 hộ không nghèo); tổng kinh phí thực hiện được phê duyệt là 9.592,1 triệu đồng, trong đó vốn NSNN là 4.561,4 triệu đồng, vốn thu hồi một số dự án hỗ trợ sản xuất trên địa bàn 03 xã Kon Đào, Ngọc Tụ và Đắk Trăm là 249,5 triệu đồng và vốn hộ dân đối ứng bằng hiện vật, công lao động quy thành tiền khoảng 4.781,2 triệu đồng. Chi tiết theo Phụ lục 01 gửi kèm.

- *Hiệu quả kinh tế của mô hình theo phương án trước khi triển khai, so sánh với kết quả thực hiện:* Phần lớn các mô hình trồng trọt, chăn nuôi đạt hiệu quả kinh tế, nông dân tiếp tục duy trì và phát triển. Tuy nhiên, hầu hết các mô hình nuôi heo sọc dưa không đạt hiệu quả, heo chết, heo còi cọc, giảm đàn; một số mô hình nuôi bò sinh sản tại xã Đắk Rơ Nga, Pô Kô không đạt, nông dân bán bò, bò chết, bò mất trộm, bò chưa đẻ và dự án sản giống mới KM98-5 tại xã Kon Đào đạt hiệu quả kinh tế thấp⁹.

- *Chỉ đạo việc tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật cho các đối tượng tham gia dự án:* Các dự án trồng cà phê trên địa bàn 02 xã Đắk Trăm và Văn Lem

⁸ Các dự án chăn nuôi chủ yếu là nuôi bò sinh sản (25 dự án) và nuôi heo sọc dưa (06 dự án), các dự án trồng trọt chủ yếu là các dự án cây cà phê vối (14 dự án), cây sản giống mới 02 dự án và cây ăn quả 01 dự án.

⁹ + Đối với 23 mô hình nuôi bò sinh sản: Nhiều địa phương thực hiện tốt, đạt hiệu quả kinh tế, đàn vật nuôi tiếp tục duy trì, phát triển (thị trấn Đắk Tô, Kon Đào, Tân Cảnh, Diên Bình, Văn Lem); một số mô hình không đạt và đạt kết quả thấp như Đắk Rơ Nga, Pô Kô.

+ Đối với 08 mô hình nuôi heo sọc dưa: Hầu như thất bại, không phát triển đàn, heo chết, heo còi cọc. Nguyên nhân chủ yếu hộ dân ít quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng; chi phí đầu tư thức ăn cho heo cao hơn bò.

+ Đối với 14 dự án trồng, chăm sóc cây cà phê vối: Cà phê phù hợp, nông dân tiếp tục duy trì và phát triển. Tuy nhiên hạng mục trồng xen cây ăn quả (sầu riêng, bơ) trong vườn cà phê của mô hình cà phê tại 02 xã Ngọc Tụ, Đắk Trăm không đạt kết quả thấp, cây ăn quả chết nhiều (nguyên nhân chủ yếu là hộ dân ít quan tâm tưới nước cho cây ăn quả trong mùa khô).

+ Đối với 02 dự án trồng sản giống mới KM 89-5 tại 02 xã Tân Cảnh, Kon Đào: Không đạt hiệu quả. Nguyên nhân chủ yếu do công tác chỉ đạo triển khai thực hiện, đầu tư, chăm sóc cây sản chưa đạt mục tiêu đề ra, năng suất thấp, cây giống không đảm bảo chất lượng.

+ 01 dự án trồng cây ăn quả tại xã Diên Bình: Đang duy trì, cây trồng chưa có sản phẩm thu hoạch.

(địa bàn không quy hoạch phát triển cà phê), Ủy ban nhân huyện đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân 02 xã Đăk Trăm và Văn Lem chỉ đạo các hộ dân tham gia các lớp đào tạo nghề chăm sóc cây cà phê vối theo Quyết định 1956 của Thủ tướng Chính phủ; các dự án khác Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã giao nhiệm vụ cho công chức phụ trách nông nghiệp của xã theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật cho hộ dân tham gia mô hình.

- *Việc triển khai nhân rộng các mô hình, dự án hiệu quả:* Nhìn chung cơ cấu các loại cây trồng, vật nuôi của các mô hình giảm nghèo là phù hợp với thực tế điều kiện đất đai, khí hậu và trình độ canh tác của nông dân trên địa bàn huyện (cà phê, sắn, bò, heo sọc dưa).

+ Các mô hình cà phê phù hợp, nông dân tiếp tục duy trì và phát triển. Tuy nhiên giá phân bón năm 2022 rất cao, hộ dân đầu tư phân bón chăm sóc cây cà phê ít hơn so quy trình kỹ thuật hướng dẫn, làm giảm năng suất, sản lượng cà phê.

+ Mô hình sắn giống mới KM95-5: Không đạt hiệu quả; nguyên nhân diện tích mô hình manh mún, nhỏ lẻ (2-3 sào/hộ), xa khu dân cư, đất đồi dốc, bạc màu, cây sắn đạt năng suất thấp, dễ nhiễm bệnh khảm lá. Hiện tại giống sắn KM98-5, Ủy ban nhân dân huyện đã khuyến cáo không nhân rộng.

+ Mô hình nuôi bò sinh sản nhiều địa phương thực hiện tốt, đàn vật nuôi tiếp tục duy trì, phát triển (thị trấn Đăk Tô, Kon Đào, Tân Cảnh, Diên Bình, Văn Lem); một số địa phương đạt kết quả thấp như Đăk Rơ Nga, PôKô.

+ Mô hình nuôi heo sọc dưa hầu như thất bại, không phát triển đàn, heo chết, heo còi cọc. Nguyên nhân mô hình thất bại chủ yếu là hộ dân ít quan tâm đầu tư chăm sóc đàn vật nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã thiếu quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc hộ chăn nuôi thực hiện mô hình. Chi phí đầu tư thức ăn cho heo cao hơn nhiều so với mức chi phí đầu tư thức ăn cho bò; đối tượng vật nuôi chưa phù hợp với hộ nghèo.

b) Công tác kiểm tra, giám sát: Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động tổ chức kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn các xã, thị trấn để kịp thời hướng dẫn các địa phương chỉ đạo, hướng dẫn hộ dân đầu tư, chăm sóc cây trồng, vật nuôi để đạt mục tiêu dự án đề ra.

c) Kinh phí thực hiện:

- *Kinh phí:* Tổng kinh phí thực hiện 48 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, gồm là **9.592,1** triệu đồng, trong đó vốn NSNN là **4.561,4** triệu đồng, vốn hộ dân đối ứng bằng hiện vật, công lao động quy thành tiền khoảng **4.781,2** triệu đồng và nguồn khác **249,5** triệu đồng¹⁰.

- *Tình hình thu hồi, luân chuyển, quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ:* Tổng số vốn đã thu hồi (cụ thể kinh phí...). Việc luân chuyển sử dụng nguồn vốn đã thu hồi (nếu có):

¹⁰ vốn thu hồi một số dự án hỗ trợ sản xuất trên địa bàn 03 xã Kon Đào, Ngọc Tụ và Đăk Trăm

+ Kết quả thu hồi: Tổng kinh phí phải thực hiện hồi của 48 dự án được Ủy ban nhân dân huyện duyệt là 1.721,8 triệu đồng. Trong đó thu hồi bằng tiền là 1.661,5 triệu đồng, thu hồi bằng hiện vật quy thành tiền khoảng 60,3 triệu đồng. Đến nay, các xã, thị trấn đã thực hiện thu hồi được 514 triệu đồng, đạt 29,8% kế hoạch. Cụ thể:

Thu hồi bằng tiền mặt: Có 47 dự án được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt thu hồi bằng tiền. Tổng kinh phí phải thu hồi bằng tiền mặt được duyệt là 1.661,5 triệu đồng. Đến nay, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã thu hồi được 514 triệu đồng, đạt 30,9% kế hoạch.

Thu hồi bằng hiện vật: Có 01 dự án “Trồng và chăm sóc giống sản mới KM98-5” tại xã Kon Đào được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt thu hồi bằng hiện vật (*thu hồi bằng cây sản để làm giống luân chuyển cho hộ khác*) với tổng giá trị quy đổi thành tiền là 60,3 triệu đồng. Ủy ban nhân dân xã Kon Đào không thu hồi được hom giống để nhân rộng ra cho các hộ khác theo mục tiêu của Dự án.

+ Về thực hiện quay vòng, luân chuyển: Từ nguồn vốn thu hồi một số dự án tại 03 xã Kon Đào, Ngọc Tụ và Đăk Trăm, Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt 03 dự án cho 09 hộ (*5 hộ nghèo; 04 hộ cận nghèo*) tại 03 xã với tổng kinh phí 374,840 triệu đồng (*trong đó: nguồn vốn thu hồi: 249,445 triệu đồng; vốn hộ dân đối ứng: 125,395 triệu đồng*). Nhiều xã, thị trấn đã thu hồi được kinh phí khá lớn, nhưng đến nay Ủy ban nhân dân xã chưa lập dự án luân chuyển kinh phí thu hồi (*Văn Lem 63,4 triệu đồng; Pô Kô 34,8 triệu; thị trấn Đăk Tô 20,6 triệu đồng*). Riêng xã Diên Bình chưa thực hiện thu hồi (*thu hồi 0 đồng*).

+ Việc xử lý rủi ro (nếu có): Đến nay chưa có đơn vị nào đề nghị xử lý rủi ro do thiên tai, dịch bệnh gây ra đối với cây trồng, vật nuôi¹¹.

1.2. Các mô hình, dự án hỗ trợ sản xuất thuộc các Chương trình, dự án khác

a) Các mô hình do Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện thực hiện:

- Tổng giai đoạn 2019-2022, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện đã chủ trì triển khai thực hiện 12 dự án, mô hình khuyến nông với tổng kinh phí thực hiện 4.307 triệu đồng, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 1.331 triệu đồng; hộ dân tham gia đối ứng 2.903 triệu đồng; nguồn vốn khác 73 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện hầu hết các dự án không đạt mục tiêu đề ra, chưa nhân rộng và chuyển giao quy trình trồng chăm sóc cây trồng, vật nuôi.

(Cụ thể có bảng tổng hợp kèm theo)

b) Các mô hình lúa giống mới từ nguồn kinh phí Chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa do Ủy ban nhân dân các xã thực hiện:

¹¹ Năm 2021, UBND xã Kon Đào có Tờ trình số 64/TTr-UBND, ngày 12/8/2021 về việc xin giảm kinh phí thu hồi dự án nuôi heo sọc dự năm 2019, do heo mắc bệnh tụ huyết trùng bị chết năm 2020. Tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ và các báo cáo tình dịch bệnh trên đàn vật nuôi của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện và của UBND xã Kon Đào thì không có báo cáo đàn heo mắc bệnh tụ huyết trùng bị chết trong năm 2020. Nên không đủ cơ sở để UBND huyện phê duyệt giảm kinh phí thu hồi.

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung đầu tư hỗ trợ giống lúa mới, chất lượng cao (*giống cấp nguyên chủng và xác nhận 1*) gắn với xây dựng cánh đồng lớn chuyên sản lúa nước. Theo đó từ năm 2018 đến nay, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã hỗ trợ nhiều giống lúa mới, chất lượng cao (*RVT, Thiên ưu 8, VNR20, Hương châu 6, OM 4900 nguyên chủng; HT1 nguyên chủng...*) cho nông dân sản xuất với số lượng lúa giống đã hỗ trợ trên 51 tấn để gieo cấy diện tích trên 426ha. Hiệu quả: Đã góp phần tích cực trong chuyển đổi cơ cấu giống lúa trên địa bàn huyện; diện tích giống năng suất cao, chất lượng gạo ngon ngày càng tăng; năng suất lúa mô hình đạt 6-8 tấn/ha; các xã Diên Bình, Ngọc Tú, Kon Đào, Đăk Trăm và thị trấn Đăk Tô xây dựng được cánh đồng lớn chuyên sản xuất lúa nước với diện tích mỗi cánh đồng trên 05 ha, sử dụng 01 loại giống, 01 quy trình sản xuất; đặc biệt năm 2020, cánh đồng Nếp cái hoa vàng xã Ngọc Tú được chứng nhận Chứng nhận đạt chuẩn VietGap. Tổng kinh phí thực hiện 11.852 triệu đồng, trong đó ngân sách hỗ trợ 2.803 triệu đồng; dân tham gia đối ứng 9.049 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Thông qua các Dự án đã nâng cao nhận thức cho người dân, thay đổi cách thức sản xuất, biết áp dụng khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống và vươn lên thoát nghèo bền vững. Qua thống kê có hơn 200 lượt hộ có thu nhập tăng từ 15-20%, trong đó có 123 hộ nghèo, 51 hộ cận nghèo đã thoát nghèo, thoát cận nghèo.

- Nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư của Nhà nước, tạo điều kiện cho các đối tượng thụ hưởng thụ hưởng chính sách an sinh xã hội có nguồn lực để phát triển kinh tế góp phần tạo việc làm, tạo thu nhập, nhất là cho hộ thoát nghèo, cận nghèo. Việc triển khai thực hiện một cách tích cực, đúng mục đích, đối tượng thụ hưởng, các dự án hỗ trợ đã tạo được sự hưởng ứng tích cực của người dân.

2. Khó khăn, hạn chế

- Mức độ tham gia của các đối tượng hưởng lợi còn có những hạn chế nhất định, nhất là việc tham gia phần đối ứng để xây dựng các mô hình giảm nghèo còn hạn chế; việc chấp hành các quy trình mà dự án yêu cầu có trường hợp chưa nghiêm túc.

- Trình độ, năng lực của đội ngũ làm công tác khuyến nông cấp huyện còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Nguồn lực đầu tư cho mục tiêu giảm nghèo còn hạn chế so với yêu cầu; các dự án đã đầu tư chưa có hợp đồng liên kết đầu ra sản phẩm.

- Việc nhân rộng các mô hình giảm nghèo trong cộng đồng còn chậm;

- Kết quả thu hồi một phần kinh phí đã đầu tư theo quy định đạt thấp so với kế hoạch, nhất là các dự án hỗ trợ sản xuất giảm nghèo năm 2018.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân chủ quan:

- Các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất vẫn manh mún, nhỏ lẻ, chưa tập trung quy mô lớn để sản xuất theo hướng hàng hoá và liên kết kết chuỗi.

- Một số thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo do công việc chuyên môn nhiều nên chưa dành nhiều thời gian cho công tác giảm nghèo; sự vào cuộc của các ngành để tuyên truyền, vận động nhân rộng các mô hình có hiệu quả chưa đồng bộ, chỉ tập trung cơ quan chuyên môn.

- Nhận thức của hộ nghèo, cận nghèo về áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp vẫn còn hạn chế, chưa chú trọng đầu tư phân bón để chăm sóc cây trồng theo quy kỹ thuật được hướng dẫn của cơ quan chuyên môn...

- Một bộ phận hộ nghèo, cận nghèo chưa phấn đấu trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế để thoát nghèo và vươn lên làm giàu; hạn chế trong lối sống, nếp nghĩ, còn nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào các chính sách của Nhà nước.

b) Nguyên nhân khách quan:

- Đời sống kinh tế của các hộ nghèo, cận nghèo còn gặp nhiều khó khăn nên gặp nhiều khó khăn trong việc thu hồi kinh phí của các hộ nghèo.

- Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trồng cây lâu năm, nhưng thời gian thực hiện dự án ngắn (tối đa 03 năm), do đó kết thúc dự án nhưng mô hình chưa có sản phẩm thu hoạch, nông dân phải lấy nguồn thu khác để nộp tiền thu hồi, do vậy việc thu hồi vốn còn khó khăn.

- Cơ cấu nguồn lực cho chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế chưa phù hợp với với những vùng khó khăn mà đời sống của người dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp.

- Văn bản Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thu hồi các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nên địa phương còn khó trong quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí thu hồi.

- Quy định mức thu hồi kinh phí năm 2018 (*Công văn số 191/UBND - KGVX, ngày 22 tháng 01 năm 2018*) quá cao, chưa phù hợp với thực tiễn địa phương và có mức chênh lệch lớn so với năm 2019, nên công tác thu hồi kinh phí hạn chế (*các dự án năm 2018*).

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN ĐẾN

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền cấp xã; sự phối hợp của Mặt trận và các hội đoàn thể chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện thực hiện các mô hình giảm nghèo, các dự án hỗ trợ sản xuất phát triển kinh tế nông nghiệp;

2. Phát huy tinh thần tự lực, tự cường của các hộ nghèo, cận nghèo chăm lo phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo.

3. Tiếp tục Tuyên truyền, vận động nhân dân, nhất là các hộ nghèo, hộ cận nghèo chăm lo sản xuất, phát triển kinh tế, tham gia các mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp, tự lực, tự cường để vươn lên thoát nghèo, không ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

4. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách, chương trình giảm nghèo, các chính sách ưu đãi tạo điều kiện cho người nghèo vay vốn phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống theo định hướng phát triển nông nghiệp đã được xác định trong Đề án hỗ trợ tổng thể phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

5. Phát huy vai trò và trách nhiệm của Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện, xã; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn; Chú trọng công tác đào, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu công tác giảm nghèo cấp huyện và xã.

6. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo, các đối tượng thụ hưởng chính sách giảm nghèo; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương tốt, việc tốt có thành tích xuất sắc trong công tác xóa đói giảm nghèo.

7. Chỉ đạo ưu tiên thực hiện các dự án theo nhóm cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh, huyện và có đầu ra ổn định.

8. Đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp đầu tư, liên kết thu sản xuất, bao tiêu sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn theo hướng liên kết 4 nhà “nhà nước, nhà nông, nhà khoa học và nhà tiêu thụ”.

9. Đẩy mạnh phát triển các Hợp tác xã, tổ hợp tác trong liên kết sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp.

IV. Đề xuất, kiến nghị: Không

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các mô hình/dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn huyện Đắk Tô./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng LĐTB&XH huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- Phòng TC-KH;
- Phòng Dân tộc;
- Trung tâm DVNN;
- UBND các xã, thị trấn;
- V.P HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, TH, NNPTNT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Quang Hải

PHỤ LỤC 01
TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN HỖ TRỢ SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG
TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo cho các xã, các thôn ĐBKK thuộc chương trình 135:

+ Năm 2018: Phê duyệt 08 dự án với tổng kinh phí thực hiện là 2.934 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước là 985 triệu đồng; vốn hộ dân đối ứng 1.949 triệu đồng; Thực hiện hỗ trợ cho 104 hộ dân tham gia theo dự án được duyệt (*70 hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập; 19 hộ nghèo theo tiêu chí thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản; 13 hộ cận nghèo; 02 hộ mới thoát nghèo*), Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp và các hoạt động khác theo dự án được phê duyệt với tổng vốn ngân sách nhà nước 985 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

+ Năm 2019: Phê duyệt 12 dự án với tổng kinh phí thực hiện là 2.668 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước là 1.308 triệu đồng; vốn hộ dân đối ứng 1.360 triệu đồng; Thực hiện hỗ trợ cho 134 hộ dân tham gia theo dự án được duyệt (*67 hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập; 21 hộ nghèo theo tiêu chí thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản; 31 hộ cận nghèo; 14 hộ mới thoát nghèo; 01 hộ không nghèo*). Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp và các hoạt động khác theo dự án được phê duyệt với tổng vốn ngân sách nhà nước 1.273 triệu đồng, đạt 97,3% kế hoạch vốn.

+ Năm 2020: Phê duyệt 13 dự án với tổng kinh phí thực hiện là 2.287 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước là 1.399 triệu đồng; vốn hộ dân đối ứng 888 triệu đồng; Thực hiện hỗ trợ cho 129 hộ dân tham gia theo dự án được duyệt (*45 hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập; 19 hộ nghèo theo tiêu chí thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản; 46 hộ cận nghèo; 19 hộ mới thoát nghèo*). Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp và các hoạt động khác theo dự án được phê duyệt với tổng vốn ngân sách nhà nước 1.204,8 triệu đồng đạt 92% kế hoạch vốn.

Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 135:

+ Năm 2018:

++ Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế: Phê duyệt 02 dự án với tổng kinh phí thực hiện là 169 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước là 37 triệu đồng; vốn hộ dân đối ứng 132 triệu đồng; Thực hiện hỗ trợ cho 104 hộ dân tham gia theo dự án được duyệt (*08 hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập; 02 hộ cận nghèo*). Ủy ban nhân dân xã Tân Cảnh và thị trấn Đắk Tô đã thực hiện hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp và các hoạt động khác theo dự án được phê duyệt với tổng vốn ngân sách nhà nước 37 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

++ Nhân rộng mô hình giảm nghèo: Triển khai dự án “chăm sóc cà phê bằng sản phẩm phân bón sinh học bảo vệ môi trường tạo sinh kế giảm nghèo bền vững” tại xã Kon Đào với kinh phí 408 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước là 304 triệu đồng; vốn hộ dân đối ứng 68 triệu đồng cho 22 hộ tham gia (*trong đó: 20 hộ nghèo, 02 hộ cận nghèo*), đạt 100% kế hoạch.

+ Năm 2019: Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt 05 dự án với tổng kinh phí thực hiện là 193 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước là 113 triệu đồng; vốn hộ dân đối ứng 80 triệu đồng; Thực hiện hỗ trợ cho 08 hộ dân tham gia theo dự án được duyệt (*05 hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập; 03 hộ cận nghèo*). Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện hỗ trợ đạt 100% kế hoạch.

+ Năm 2020: Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt 05 dự án với tổng kinh phí thực hiện là 181 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước là 130 triệu đồng; vốn hộ dân đối ứng 51 triệu đồng; Thực hiện hỗ trợ cho 30 hộ dân tham gia theo dự án được duyệt (*16 hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập; 01 hộ nghèo theo tiêu chí thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản; 12 hộ cận nghèo; 01 hộ mới thoát nghèo*). Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện hỗ trợ đạt 100% kế hoạch.

+ Năm 2021: Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt 01 dự án với tổng kinh phí thực hiện là 114 triệu đồng, trong đó vốn thu hồi một số dự án hỗ trợ sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo trên địa bàn xã Kon Đào là 98 triệu đồng; vốn hộ dân đối ứng 16 triệu đồng. Ủy ban nhân dân xã Kon Đào thực hiện hỗ trợ đạt 100% kế hoạch.

+ 08 tháng đầu năm 2022: Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt 02 dự án với tổng kinh phí thực hiện là 260,8 triệu đồng, trong đó vốn thu hồi một số dự án hỗ trợ sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo trên địa bàn xã Ngọc Tụ và Đăk Trăm là 151,4 triệu đồng; vốn hộ dân đối ứng 109,4 triệu đồng. Ủy ban nhân dân 02 xã Ngọc Tụ và Đăk Trăm đang triển khai thực hiện.

TỔNG HỢP THU HỒI, LUÂN CHUYỂN KINH PHÍ THU HỒI

XÃ/TT	Tổng kinh phí phải thu hồi (bằng tiền)	Đã thu hồi	Tỷ lệ (%)	Luân chuyển kinh phí thu hồi
Diên Bình	70.839.000	-	0,0%	-
Pô Cô	136.962.000	34.895.000	25,5%	-
Thị trấn	29.050.000	20.650.000	71,1%	-
Tân cảnh	24.100.000	15.700.000	65,1%	-
Kon Đào	293.042.712	205.014.000	70,0%	98.000.000
Ngọc Tụ	293.306.301	105.850.200	36,1%	98.000.000
Đăk Rơ NGA	258.916.000	12.000.000	4,6%	
Đăk Trăm	286.436.500	56.453.525	19,7%	53.445.000
Văn Lem	268.715.900	63.485.120	23,6%	
TỔNG	1.661.368.413	514.047.845	30,9%	249.445.000